

NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM VỀ PHÁT TRIỂN TÍNH LƯU LOÁT CỦA NGƯỜI HỌC NÓI TIẾNG ANH QUA HOẠT ĐỘNG 3/2/1

• ThS. Trần Thị Hiền (*)

Tóm tắt

3/2/1 là một hoạt động được áp dụng nhằm nâng cao tính lưu loát cho người học trong học kỹ năng nói Tiếng Anh. Trong hoạt động này người học lần lượt nói về cùng một chủ đề với ba đối tượng nghe khác nhau với thời lượng giảm dần từ 3 phút – 2 phút – 1 phút tương ứng cho mỗi lần nói. Bài báo này giới thiệu kết quả nghiên cứu thực nghiệm việc áp dụng hoạt động 3/2/1 trên sinh viên năm thứ nhất tại Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp. Kết quả nghiên cứu cho thấy chẳng những phương pháp này giúp nâng cao tính lưu loát của người học lên gần 40% mà còn giúp họ tự tin hơn khi thuyết trình trước lớp.

Từ khóa: tính lưu loát, kỹ năng nói, 4/3/2, 3/2/1.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng nói (KNN) tiếng Anh đóng vai trò quan trọng trong dạy và học tiếng Anh theo hướng giao tiếp. Trong KNN, tính lưu loát và tính chính xác của người học rất được quan tâm. Thông thường, tính lưu loát được ưu tiên trong thời gian đầu của quá trình phát triển KNN và tính chính xác được rèn giũa ở bước tiếp sau đó khi người học đã đạt một khả năng nhất định trong quá trình học nói tiếng Anh. Hiện nay, để tăng cường cho người học nói tiếng Anh, giáo viên (GV) thường tận dụng tối đa các cơ hội để sinh viên (SV) được nói nhiều thông qua các hoạt động cặp-nhóm. Ưu thế của các hoạt động này là SV có cơ hội được thực hành nói nhiều. Tuy nhiên, thực hành nói nhiều không đồng nghĩa với việc tính lưu loát của người học được nâng cao theo ý muốn của cả người dạy và người học. Phương pháp 3/2/1 là một kỹ thuật được lồng ghép trong hoạt động cặp-nhóm, nó cho phép một người được nói liên tục trong 3 phút rồi 2 phút và 1 phút trên cùng một chủ đề với những người nghe khác nhau, vì vậy có khả năng giúp người nói phát triển tính lưu loát song song với việc được tận dụng thời gian nói nhiều. Mục tiêu chính của bài báo là giới thiệu những kết quả đạt được từ quá trình ứng dụng hoạt động 3/2/1 trong việc nâng cao tính lưu loát cho SV trong quá trình học nói tiếng Anh.

2. Tính lưu loát và tầm quan trọng của tính lưu loát trong KNN

Theo Fillmore [5] (1979, trích dẫn bởi Nation, 1989) tính lưu loát là “khả năng lấp đầy thời gian với lời nói... Theo đó, một người nói chuyện lưu loát không phải dừng lại nhiều lần để suy nghĩ xem phải nói gì kế tiếp hay phải nói như thế nào”. Nation [5]

cũng tìm được một định nghĩa có tính khái quát hơn trong Brumfit (1984) khi cho tính lưu loát là khả năng “vận hành hệ thống ngôn ngữ một cách có hiệu quả ở mức cao nhất mà người học đã tiếp thu được”. Dựa trên những định nghĩa đó về sự lưu loát, Nation [5] đã chỉ ra rằng mức độ lưu loát có thể được đo bằng cách xem xét ba điều: tốc độ của lời nói, khả năng kiểm soát ngôn ngữ sử dụng và sự tương tác giữa nội dung và ngôn ngữ.

Trong KNN, tính lưu loát và tính chính xác rất được xem trọng. Riêng với tính lưu loát, ta có thể thấy nó là một tiêu chí trong thiết kế chương trình học môn nói và cũng là một tiêu chí trong kiểm tra đánh giá KNN. Nation [6] đã tổng hợp và chỉ ra rằng các hoạt động phát triển tính lưu loát cần chiếm ¼ thời gian một lớp học hoặc khóa học tiếng Anh. Những điều đó cho thấy tính lưu loát luôn phải được quan tâm trong một lớp học kỹ năng như là KNN tiếng Anh.

3. Hoạt động 4/3/2 và 3/2/1 với tính lưu loát trong KNN tiếng Anh

Maurice [3] là người đã đề xuất ra hoạt động 4/3/2 để áp dụng vào giờ học KNN nhằm nâng cao khả năng nói lưu loát của người học. Các nhà nghiên cứu như Hoshino [1], Jong và Perfetti [2], Movahed và Karkia [4], Nation [5], Yang [9]... đã tiến hành nghiên cứu áp dụng hoạt động 4/3/2 vào học KNN tiếng Anh. Theo các nghiên cứu này, người học lần lượt nói về cùng một chủ đề với ba người nghe khác nhau với thời lượng giảm dần cho mỗi lần nói từ 4 phút ở lần thứ nhất, 3 phút ở lần thứ hai và 2 phút ở lần thứ ba. Trong các nghiên cứu này, người nói có thể tự chọn chủ đề mà mình yêu thích nhất hoặc chọn từ một số chủ đề mà GV cho sẵn. Kết quả của tất cả các nghiên cứu trên đều khẳng định sự tiến bộ đáng kể của người học khi khả năng nói lưu loát của họ được nâng cao đáng kể, có khi tăng lên 50%

(*) Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp.

trong nghiên cứu của Nation [5]. Ngoài ra, chẳng những khả năng nói lưu loát được cải thiện mà tính chính xác trong sử dụng ngôn ngữ của người học cũng được nâng cao.

Hoạt động 3/2/1 là một biến thể của 4/3/2. Trong hoạt động 3/2/1, mọi việc đều được tiến hành giống như ở 4/3/2 chỉ có thời lượng nói được giảm xuống còn 3 phút, 2 phút và 1 phút cho ba lần nói tương ứng. Trong một số nghiên cứu, các nhà nghiên cứu đã có đề xuất hoạt động 4/3/2 có thể được điều chỉnh theo hướng tăng hoặc giảm thời lượng nói tùy theo nội dung chủ đề và đối tượng học. Ryczek [7] và Wright [8] đã tiến hành ứng dụng thực nghiệm hoạt động 3/2/1 giống như các nhà nghiên cứu khác thực hiện với 4/3/2 và cũng cho ra kết quả rất đáng khích lệ như các nghiên cứu đề cập ở phần trên.

4. Nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng hoạt động 3/2/1

Bài nghiên cứu được tiến hành trên các đối tượng nghiên cứu là SV năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh trong năm học 2013-2014 trong giờ học KNN tiếng Anh tại Trường Đại học Đồng Tháp. Một biến thể của hoạt động 4/3/2 là 3/2/1 đã được sử dụng trong nghiên cứu này để kiểm chứng sự tiến bộ của người học xét riêng về tính lưu loát. Hoạt động 3/2/1 được áp dụng trong suốt gần một học kỳ trên cả lớp bắt đầu từ lần học thứ ba (môn học gồm 30 tiết, được phân bố 2 tiết/tuần). 6 trường hợp SV được chọn ngẫu nhiên để kiểm chứng sự tiến bộ. Qua nhận xét của GV vào hai buổi học đầu tiên, KNN của đa số người học trong lớp chỉ ở mức trung bình - yếu vì các SV này chưa được hoặc có rất ít các cơ hội rèn luyện KNN ở bậc học phổ thông. Do đó, các chủ đề học môn nói được chọn là những chủ đề quen thuộc như: giới thiệu về bản thân, gia đình, sở thích của bạn... SV được GV giúp đỡ qua giai đoạn brainstorming cho cả lớp các ý tưởng để trình bày. Sau đó SV được xếp thành từng cặp để thực hành hỏi đáp những câu hỏi liên quan đến chủ đề với mục đích nhằm giúp họ quen thuộc, giảm bớt sự bỡ ngỡ với việc trình bày về một chủ đề. Trước khi trình bày chủ đề, SV có 2 phút để sắp xếp các ý tưởng. Có 6 SV được xếp vào một nhóm, chia thành 3 người nói và 3 người nghe (người nói chỉ nói và người nghe chỉ nghe chứ không hỏi thêm trong khi người nói trình bày mà chỉ dùng những hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ như điệu bộ, nét mặt, cử chỉ... để khuyến khích người nói). Các SV lần lượt trình bày liên tục về chủ đề theo thời lượng là 3/2/1 phút. Ở buổi học

đầu tiên áp dụng hoạt động 3/2/1, GV tiến hành ghi âm trên 6 trường hợp được chọn và tiến hành so sánh kết quả bằng cách đếm số từ trong mỗi phút ở cả 3 lần nói. Đến tuần thứ 13 (sau 10 tuần áp dụng hoạt động 3/2/1) GV tiến hành ghi âm thêm một lần nữa trên cùng 6 đối tượng của lần trước và cũng tiến hành đếm số từ được nói ra giống như lần đầu. Sự so sánh số từ được nói trong mỗi phút ở cả ba lần nói của lần ghi âm thứ nhất và lần ghi âm thứ hai được thực hiện để đánh giá sự tiến bộ trong tính lưu loát của SV trong giờ học nói. Phiếu điều tra được phát cho SV sau khi kết thúc quá trình dạy thực nghiệm để ghi nhận sự đánh giá của người học khi được tham gia trong hoạt động 3/2/1.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Quan sát lớp học trong quá trình dạy học ứng dụng

Qua quan sát quá trình ứng dụng hoạt động 3/2/1 trong giờ học nói tiếng Anh (10 tuần), người dạy nhận thấy SV có tiến bộ đáng kể trong việc hướng đến sự lưu loát trong KNN.

Trong 2 tuần đầu, các hoạt động “phá băng” (ice-breaking activities) được áp dụng, vì đó là những giờ học đầu tiên, giữa GV với SV cũng như giữa SV với nhau chưa có sự hiểu biết về nhau nhiều. Trong các hoạt động này, lúc đầu SV còn hơi e dè, ngại ngùng; về sau, sự tiến bộ có thể nhận thấy khi sự e ngại giảm dần vì đã quen biết nhau. Khi ứng dụng hoạt động 3/2/1, tốc độ nói của SV tăng đáng kể khi liên tục nói về một chủ đề trong 3 lần nói với thời lượng giảm dần. Cuối mỗi buổi học, để SV dần quen với hình thức nói trước đám đông, GV khuyến khích SV trình bày trước lớp về chủ đề đã thực hành ở hoạt động 3/2/1 trước đó, nhiều SV đã tình nguyện thực hiện. Điều này cho thấy sự e ngại đã được giảm bớt và SV tự tin hơn trong KNN.

5.2. Phiếu điều tra phát cho SV

Có 52 phiếu điều tra được phát ra và thu về sau phần dạy thực nghiệm ứng dụng hoạt động 3/2/1. Phiếu điều tra gồm 16 câu hỏi để thu thập thông tin của SV về quá trình học tiếng Anh, đánh giá của họ về khả năng tiếng Anh nói chung và KNN nói riêng của bản thân cũng như những đề xuất của họ đối với GV cho giờ học môn nói. Phần quan trọng là đánh giá của họ về hiệu quả của hoạt động 3/2/1 trong quá trình học KNN mà họ đã trực tiếp tham gia. SV không phải ghi tên họ trong phiếu điều tra để khuyến khích họ đánh giá đúng với những gì mình nghĩ. Kết quả được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phiếu điều tra phát cho SV

| Nội dung câu hỏi | Kết quả (số lượng và tỷ lệ) | | | | | |
|---|-----------------------------|--------------------------|-----------------------|----------------|----------------------|-------|
| | Từ lớp 3 | Từ lớp 6 | Khác | | | |
| Thời gian học tiếng Anh (TA) | Từ lớp 3 | Từ lớp 6 | Khác | | | |
| | 10/52 | 38/52 | 4/52 | | | |
| | 19.23% | 73.07% | 7.69% | | | |
| Tự đánh giá khả năng TA nói chung lúc đầu | Tốt | Khá | TB | Yếu | | |
| | 4/52 | 0 | 42/52 | 6/52 | | |
| | 7.69% | 0% | 80.76% | 11.53% | | |
| Tự đánh giá KNN TA lúc đầu | Tốt | Khá | TB | Yếu | | |
| | 1/52 | 0 | 39/52 | 12/52 | | |
| | 1.92% | 0% | 75% | 23.07% | | |
| Cảm nghĩ khi tham gia hoạt động 3/2/1 | Rất thích | Bình thường | Không thích | Không rõ | | |
| | 26/52 | 26/52 | 0 | 0 | | |
| | 50% | 50% | 0% | 0% | | |
| Đánh giá sự tiến bộ của bản thân theo khả năng nói lưu loát | Tiến bộ vượt bậc | Tiến bộ không nhiều | Không có tiến bộ | Không rõ | | |
| | 10/52 | 39/52 | 2/52 | 1/52 | | |
| | 19.23% | 75% | 3.84% | 1.92% | | |
| Những hiệu quả hoạt động 3/2/1 mang lại | Giảm bớt lo lắng | Phát triển tính lưu loát | Tự tin trong khi nói | Được nói nhiều | Cơ hội nói công bằng | Khác |
| | 29/52 | 31/52 | 14/52 | 47/52 | 23/52 | 1/52 |
| | 55.76% | 59.61% | 26.92% | 90.38% | 44.23 | 1.92% |
| Đề xuất | Duy trì thường xuyên | Điều chỉnh thời gian | Không nên áp dụng nữa | Ý kiến khác | | |
| | 42/50 | 9/52 | | 1/52 | | |
| | 80.76% | 17.30% | | 1.92% | | |

Bảng 1 ghi nhận kết quả phiếu điều tra phát cho SV sau khi dạy thực nghiệm áp dụng hoạt động 3/2/1. Có hơn 73% SV bắt đầu học tiếng Anh từ lớp 6 và hơn 19% học từ năm lớp 3. Theo nhận xét của SV lúc bắt đầu khóa học, có hơn 80% trong số họ có khả năng tiếng Anh trung bình; hơn 75% tự nhận xét KNN ở mức trung bình. Khi được hỏi về cảm nghĩ khi tham gia hoạt động 3/2/1, có ½ trả lời rất thích và ½ trả lời bình thường. Hơn 19% ghi nhận có sự tiến bộ vượt bậc trong khả năng nói lưu loát và 75% trường hợp ghi nhận có tiến bộ nhưng không nhiều. Hơn ½ số SV đều đồng ý là hoạt động 3/2/1 mang lại cho họ nhiều lợi ích trong học KNN. Hơn 97% SV đề nghị duy trì thường xuyên hoạt động hoặc điều chỉnh thời gian của hoạt động cho phù hợp với từng chủ đề nói.

5.3. Kết quả lần ghi âm thứ nhất

Lần ghi âm thứ nhất được thực hiện ở tuần thứ ba của học kỳ. Hai tuần trước đó, SV thực hiện các hoạt động trong lớp theo yêu cầu của GV, chủ yếu là các hoạt động phá băng, cho SV dần quen với KNN tiếng Anh. Ở tuần thứ ba, GV giải thích cho SV về hoạt động 3/2/1, khuyến khích SV cố gắng nói không để sợ sệt, e ngại mắc lỗi chi phối. Chủ đề cho hoạt động nói là nói về *sở thích* của người học. Sinh viên được thực hiện bước brainstorming cùng với GV và các bạn khác trong lớp; hỏi đáp trong cặp các câu hỏi liên quan đến chủ đề; chuẩn bị 2 phút và sau đó thực hiện hoạt động 3/2/1 trong nhóm 6 người (gồm 3 người nói và 3 người nghe và đổi bạn nghe sau mỗi lần thực hiện).

Bảng 2. Kết quả ghi âm hoạt động 3/2/1 lần thứ nhất (tuần 3/15 tuần)

| TT | Sinh viên | Số từ trong 1 phút (phiên bản 3 phút) | Số từ trong 1 phút (phiên bản 2 phút) | Số từ trong 1 phút (phiên bản 1 phút) | Số từ tăng lên (so sánh giữa lần 1 và 3) |
|------------------------|-----------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|--|
| 1 | S1 | 55 | 64 | 71 | 29.09% |
| 2 | S2 | 57 | 69 | 72 | 26.31% |
| 3 | S3 | 70 | 80 | 88 | 25.71% |
| 4 | S4 | 62 | 73 | 84 | 35.48% |
| 5 | S5 | 60 | 75 | 81 | 35.00% |
| 6 | S6 | 75 | 86 | 104 | 38.66% |
| Tăng trung bình | | | | | 30.04% |

Kết quả ghi âm lần thứ nhất ở bảng 2 cho thấy sự tăng lên về số từ nói trong mỗi phút trong hoạt động 3/2/1. Số từ đều tăng tương ứng trong mỗi phút ở cả hai bước sau của hoạt động 3/2/1. Tỷ lệ tăng cao nhất được ghi nhận khi so sánh kết quả của phiên bản 1 phút so với kết quả của phiên bản 3 phút là 38.66% và trung bình tăng cho cả 6 trường hợp là 30.04%.

5.4. Kết quả lần ghi âm thứ hai

Bảng 3. Kết quả ghi âm hoạt động 3/2/1 lần thứ hai (tuần 12/15 tuần)

| TT | Sinh viên | Số từ trong 1 phút (phiên bản 3 phút) | Số từ trong 1 phút (phiên bản 2 phút) | Số từ trong 1 phút (phiên bản 1 phút) | Ghi chú |
|------------------------|-----------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------|
| 1 | S1 | 67 | 88 | 92 | 37.31% |
| 2 | S2 | 68 | 97 | 95 | 39.70% |
| 3 | S3 | 74 | 100 | 105 | 41.89% |
| 4 | S4 | 80 | 98 | 111 | 38.75% |
| 5 | S5 | 73 | 90 | 105 | 43.83% |
| 6 | S6 | 89 | 105 | 119 | 33.70% |
| Tăng trung bình | | | | | 39.19% |

Bảng 3 cho thấy sự tiến bộ của người học qua lần ghi âm thứ 2. Số từ được nói ít nhất trong 1 phút là 67 ở phiên bản 3 phút và số từ được nói nhiều nhất trong 1 phút ở phiên bản 1 phút là 119. Kết quả tăng cao nhất khi so sánh lần nói cuối cùng 1 phút với lần nói đầu tiên 3 phút là 43.83% và kết quả tăng trung bình cho cả nhóm là 39.19%.

6. Bàn luận

Kết quả thu được từ nghiên cứu thực nghiệm, tổng hợp quan sát của GV, phiếu điều tra và ghi âm cho thấy một số vấn đề đáng chú ý.

Thứ nhất, đa số SV năm nhất khi bắt đầu thời gian học môn nói có khả năng từ yếu đến trung bình. Điều này khá phù hợp với nhận xét của GV lúc bắt

Lần ghi âm thứ hai được thực hiện ở tuần 12 của học kỳ, sau khi dạy ứng dụng hoạt động 3/2/1 được 10 tuần. Chủ đề nói cho lần ghi âm này là *cuộc sống ở thành phố hay cuộc sống ở miền quê*. Tương tự như lần trước và cũng theo các bước tiến hành của bài học KNN, SV cũng được chuẩn bị ý tưởng qua brainstorming, thực hành hỏi đáp theo cặp về chủ đề trước khi tiến hành hoạt động 3/2/1.

đầu khóa học đó là khả năng nói của các SV rất yếu. Sự yếu kém này thể hiện ở việc thiếu rèn luyện KNN ở bậc học phổ thông, SV thiếu vốn từ và kiến thức chung cũng như tâm lý e ngại phát biểu.

Thứ hai, hiệu quả của hoạt động 3/2/1 trong việc hỗ trợ nâng cao tính lưu loát trong KNN tiếng Anh được khẳng định. Kết quả này không đi ngược lại kết quả của các nghiên cứu khác được đề cập trong bài báo. Khả năng lấp đầy thời gian bằng lời nói khi giảm thời gian nói và lặp lại chủ đề nói tăng lên từ 30.04% ở lần thứ nhất và đạt 39.19% ở lần thứ hai. Điều này là do SV được lặp lại cùng một chủ đề nói, những lần nói sau dưới sức ép thời gian buộc họ phải nói nhanh hơn và họ không cần phải

dùng nhiều thời gian để suy nghĩ lại phải nói những gì và nói như thế nào.

Thứ ba, khi áp dụng hoạt động này, GV có thể điều chỉnh thời gian cho phù hợp với đối tượng và nội dung chủ đề, có thể là 5/4/3, 4/3/2 hoặc 3/2/1... GV cũng cần chuẩn bị cho người học tìm ý tưởng, làm quen với chủ đề qua các hoạt động brainstorming và cặp-nhóm. Hơn nữa, có ba việc cần đảm bảo cho hoạt động: (1) sự lặp lại cùng một chủ đề; (2) sự thay đổi đối tượng nghe cho mỗi lần nói; (3) thời lượng cho mỗi lần nói giảm dần.

Thứ tư, hoạt động này có thể được kết hợp với các hoạt động khác như đóng kịch, trò chơi... để tránh sự nhàm chán cho SV.

7. Kết luận

Tính lưu loát là một phần quan trọng trong học KNN tiếng Anh và hoạt động 3/2/1 cũng như 4/3/2 đã được nhiều nhà nghiên cứu khẳng định có hiệu quả trong việc nâng cao khả năng nói lưu loát của người học. Nghiên cứu này thêm một lần chứng minh tính hiệu quả của nó. Đây là một hoạt động rất đáng được lưu tâm vận dụng bên cạnh các hoạt động khác trong lớp học. GV đứng lớp hiểu rõ nhất về đối tượng người học của mình có thể linh động phối hợp các biện pháp nhằm hướng người học đến sự thành công trong việc phát triển khả năng nói lưu loát./

Tài liệu tham khảo

- [1]. H. Hoshino (2012), "Developing Fluency in English Speaking for Japanese English Learners", *Academic Reports Fac. Eng. Tokyo Polytech. Univ.*, Vol 35, No 2, pp. 52-57, <http://www.t-kougei.ac.jp/research/pdf/vol35-2-06.pdf>.
- [2]. N. Jong, C. Perfetti(2011), "Fluency Training in the ESL Classroom: An Experimental Study of Fluency Development and Proceduralization", *Language Learning*, Vol 61, No 2, pp. 533-568, <http://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1111/j.1467-9922.2010.00620.x/pdf>.
- [3]. K. Maurice (1983), "The Fluency Workshop", *TESOL newsletter* 17, p. 429.
- [4]. R. Movahed, P. Karkia (2014), "Reading/Listening & the 4/3/2 on EFL Students' Speaking Skills", *International Journal of Linguistics*, Vol 6, No 1, pp. 53-66, http://www.macrothink.org/journal/index.php/ijl/article/download/4841/pdf_60.
- [5]. P. Nation (1989), "Improving Speaking Fluency", *System*, Vol 17, No 3, pp. 377-394, <http://www.victoria.ac.nz/lals/about/staff/publications/paul-nation/1989-Fluency.pdf>
- [6]. P. Nation (1996), "The Four Strands of a Language Course", *TESOL in Context*, Vol 6, No 1, pp. 7-12, <https://www.victoria.ac.nz/lals/about/staff/publications/paul-nation/1996-Four-strands.pdf>.
- [7]. M. Ryczek (2012). "Promoting Oral Fluency in the ESL classroom: An Introduction to the 4/3/2 Fluency Activity", *Asia University*, pp. 30-42, <http://www.i-repository.net/contents/asia-u/11300203.pdf>.
- [8]. A. Wright (2011), "Speaking fluency across performances of the 3/2/1 activity", *JALT the tenth annual Pan-SIG Conference 2011*, pp. 263-275, http://www.researchgate.net/publication/225303952_The_2011_Pan-SIG_Conference_Proceedings.
- [9]. Y. Yang (2014), "The Development of Speaking Fluency: The 4/3/2 technique for EFL learners in China", *International Journal of Research Studies in Language Learning*, Vol 3, No 4, pp. 55-70, <http://www.consortiacademia.org/index.php/ijrsl/article/download/624/302>.

Summary

3/2/1 is an approach to help learners of English improve their fluency in learning speaking skill. In this approach, a learner repeatedly talks about the same topic to three different listeners each time of speaking. The time for each talk is reduced from 3 minutes to 2 minutes, and then 1 minute, respectively. This article aims to address the research findings via the approach on first-year English majors at Foreign Language Education Faculty in Dong Thap University. The results show that it not only improves the learners' fluency up to nearly 40% but also help them feel more confident when speaking in front of the class.

Key words: fluency, speaking skills, 4/3/2, 3/2/1.

Ngày nhận bài: 19/5/2014; ngày nhận đăng: 29/5/2014.